



NGÀNH LUẬT HÀNH CHÍNH VÀ TỔ TỤNG HÀNH CHÍNH



MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA LUẬT HÀNH CHÍNH

1

Khái niệm, đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh

2

Quan hệ pháp luật hành chính

3

Hệ thống cơ quan hành chính nhà nước-chủ thể quan trọng của luật hành chính

4

Vi phạm hành chính, trách nhiệm hành chính

5

Tổ tụng hành chính

I- Khái niệm, đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh

1 -Khái niệm:

Luật hành chính là tổng thể các quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội hình thành trong quá trình tổ chức và thực hiện hoạt động **chấp hành và điều hành** của Nhà nước trên các lĩnh vực hành chính, chính trị, kinh tế và văn hóa xã hội.

2-Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh

Đối tượng điều chỉnh



```
graph LR; A[Đối tượng điều chỉnh] --> B[Nhóm 1]; A --> C[Nhóm 2]; A --> D[Nhóm 3];
```

Nhóm 1: Là những quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình cơ quan hành chính nhà nước thực hiện chức năng chấp hành-điều hành trên mỗi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Nhóm 2: Bao gồm hoạt động quản lí nhà nước mang tính nội bộ thuộc các cơ quan nhà nước không phải là các cơ quan hành chính nhà nước

Nhóm 3: Bao gồm các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình quản lí nhà nước được trao quyền cho các cá nhân.

Phương pháp điều chỉnh:

Phương pháp mệnh
lệnh phục tùng

Phương pháp thỏa
thuận (bình đẳng):
mqh giữa các cơ
quan NN

II- Quan hệ pháp luật hành chính

1 -Khái niệm:

Quan hệ pháp luật hành chính là những quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình các cơ quan hành chính nhà nước thực hiện chức năng chấp hành và điều hành.

Đặc điểm

Một bên chủ thể trong quan hệ pháp luật hành chính luôn là chủ thể được sử dụng quyền lực nhà nước.

Quyền và nghĩa vụ của các bên liên quan đến hoạt động quản lí hành chính nhà nước.

Quan hệ pháp luật hành chính có thể phát sinh do yêu cầu hoặc đề nghị từ cả 2 phía.

Các tranh chấp trong quan hệ pháp luật hành chính phần lớn được giải quyết theo trình tự và thủ tục hành chính.

Các chủ thể vi phạm trong quan hệ pháp luật hành chính phải chịu trách nhiệm trước nhà nước về hành vi vi phạm do mình gây ra.

**Cấu trúc của quan hệ pháp luật
hành chính gồm 3 yếu tố**

Chủ thể

Khách thể

Nội dung

III- Khái niệm, đặc điểm cơ quan hành chính Nhà nước

1 -Khái niệm:

Cơ quan hành chính nhà nước là một bộ phận của bộ máy nhà nước, là cơ quan chấp hành của cơ quan quyền lực cùng cấp, thực hiện chức năng quản lí hành chính nhà nước trên hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Cơ quan hành chính gồm

Cơ quan hành
chính ở Trung ương

Gồm: Chính phủ,
bộ và cơ quan
ngang bộ

Cơ quan hành
chính ở địa
phương

Gồm: Ủy ban nhân dân và
các cơ quan chuyên môn
thuộc Ủy ban nhân dân bao
gồm cả đơn vị hành chính-
kinh tế đặc biệt

2-Đặc điểm

Đặc điểm chung

Thành lập theo quy
định của pháp luật

Có cấu trúc tổ
chức chặt chẽ

Được quyền nhân danh
nhà nước khi thực hiện
chức năng nhiệm vụ

Đặc điểm riêng



```
graph LR; A[Đặc điểm riêng] --> B[Hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực chấp hành và Điều hành]; A --> C[Thẩm quyền của cơ quan hành chính địa phương được khoanh vùng bởi địa giới hành chính]; A --> D[Trực thuộc cơ quan quyền lực cung cấp và chịu sự quản lý của cơ quan quản lý cấp trên]; A --> E[Vận hành dựa trên nguồn tài trợ chính là ngân sách nhà nước];
```

Hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực chấp hành và Điều hành

Thẩm quyền của cơ quan hành chính địa phương được khoanh vùng bởi địa giới hành chính

Trực thuộc cơ quan quyền lực cung cấp và chịu sự quản lý của cơ quan quản lý cấp trên

Vận hành dựa trên nguồn tài trợ chính là ngân sách nhà nước

Cơ quan hành chính nhà nước ở trung ương

1 - Chính phủ

Theo quy định của Hiến pháp năm 2013, Chính phủ được nhận định là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội.

Địa vị pháp lí



```
graph LR; A[Địa vị pháp lí] --> B[Có trách nhiệm tổ chức và quản lí toàn bộ hệ thống cơ quan hành chính từ trung ương tới địa phương. Điều hành về tài chính, nguồn nhân lực, chỉ đạo hệ thống cơ quan hành chính địa phương trên phương diện vĩ mô.]; A --> C[Là cơ quan chấp hành của Quốc hội, tức là nơi thi hành các chính sách như Luật, Nghị quyết...do Quốc hội ban hành.];
```

Có trách nhiệm tổ chức và quản lí toàn bộ hệ thống cơ quan hành chính từ trung ương tới địa phương. Điều hành về tài chính, nguồn nhân lực, chỉ đạo hệ thống cơ quan hành chính địa phương trên phương diện vĩ mô.

Là cơ quan chấp hành của Quốc hội, tức là nơi thi hành các chính sách như Luật, Nghị quyết...do Quốc hội ban hành.

→ **Chức năng** : là cầu nối giúp các chính sách quan trọng của quốc gia đến với người dân một cách hiệu quả nhất.

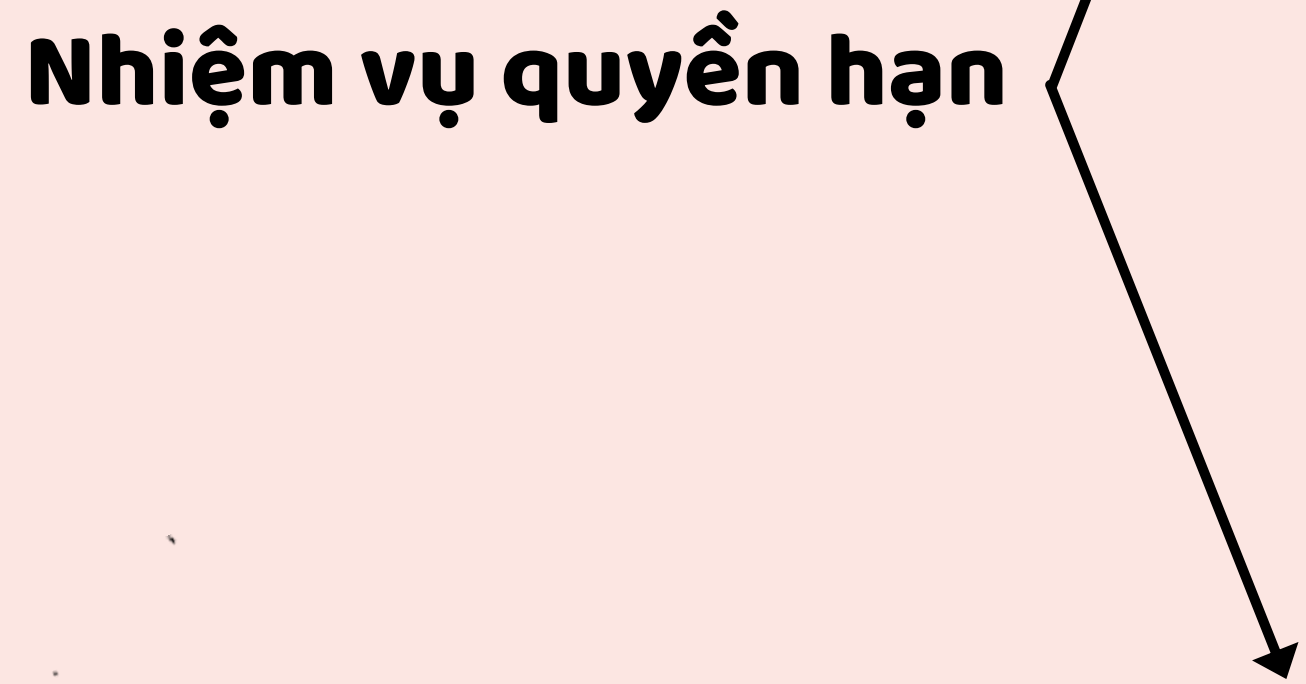
Cơ cấu gồm

Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng Chính phủ
(5 phó Thủ tướng)

Bộ trưởng (22 bộ trưởng)
và thủ trưởng cơ quan
ngang bộ

Nhiệm vụ quyền hạn



Chính phủ có những loại việc như: tổ chức thi hành Hiến pháp và pháp luật; hoạch định chính sách và trình dự án luật, pháp lệnh; quản lí và phát triển kinh tế; quản lí về tài nguyên, môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu...

Thủ tướng Chính phủ có những nhiệm vụ, quyền hạn như sau: lãnh đạo công tác của Chính phủ; lãnh đạo xây dựng chính sách và tổ chức thi hành pháp luật, phòng chống tham nhũng; lãnh đạo và chịu trách nhiệm về hoạt động của hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương, bảo đảm tính thống nhất và thông suốt của nền hành chính quốc gia...

2-Bộ, cơ quan ngang bộ

- **Bộ và cơ quan ngang bộ** là các cơ quan hành chính nhà nước ở trung ương, giúp việc cho Chính phủ thực hiện quyền hành pháp và hành chính.

- **Địa vị pháp lí và tương đương:** Đây là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lí nhà nước về một hoặc một số ngành, lĩnh vực, tổ chức thi hành và kiểm tra việc thi hành pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực trong phạm vi toàn quốc.

- **Về cơ cấu, tổ chức:** Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ là thành viên Chính phủ và là người đứng đầu bộ, cơ quan ngang bộ, lãnh đạo công tác của bộ, cơ quan ngang bộ; chịu trách nhiệm quản lí nhà nước về ngành, lĩnh vực được phân công; tổ chức thi hành và theo dõi việc thi hành pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực trong phạm vi toàn quốc.

- **Về hình thức hoạt động:** được lồng ghép trong hoạt động của Bộ trưởng và tương đương do hoạt động theo chế độ thủ trưởng.

Về nhiệm vụ và quyền hạn

Lãnh đạo, chỉ đạo, quyết định và chịu trách nhiệm cá nhân về mọi mặt công tác của bộ, cơ quan ngang bộ.

Đề nghị Thủ tướng Chính phủ liên quan đến các vị trí việc làm của Thứ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng cơ quan ngang bộ.

Ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền để thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực.

Cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương

1 -Ủy ban nhân dân các cấp:

Ủy ban nhân dân các cấp là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương do Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu, chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân và cơ quan hành chính nhà nước cấp trên.

Ủy ban nhân dân có 2 tư cách pháp lý



```
graph TD; A[Ủy ban nhân dân có 2 tư cách pháp lý] --> B[Cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân cùng cấp]; A --> C[Cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương];
```

Cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân cùng cấp

Cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương

Cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân

Hội đồng nhân dân có quyền bầu , bãi miễn các thành viên của Ủy ban nhân dân cùng cấp

Ủy ban nhân dân có nhiệm vụ thi hành các nghị quyết của Hội đồng nhân dân

Chịu sự giám sát và báo cáo trước Hội đồng nhân dân cùng cấp

Các quyết định và chỉ thị của Ủy ban nhân dân cùng cấp nếu trái pháp luật sẽ bị Hội đồng nhân dân cùng cấp bãi bỏ.

Cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương

- **Tư cách:** là cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương của Ủy ban nhân dân được biểu hiện ở chức năng quản lí nhà nước hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội.
- **Thực hiện hai nhiệm vụ chính:** quản lí nhà nước và cung cấp thủ tục hành chính theo phân cấp.
- **Cơ cấu tổ chức thành phần gồm:** Chủ tịch, các phó chủ tịch, và các ủy viên của Ủy ban nhân dân.

A- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1 -Khái niệm:

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan hành chính cao nhất ở địa phương

Nhiệm vụ

Phối hợp với các cơ quan nhà nước ở trung ương, các địa phương thúc đẩy liên kết kinh tế vùng, thực hiện các quy hoạch vùng, bảo đảm tính thống nhất của nền kinh tế quốc dân.

Tổ chức việc thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn tỉnh

Quyết định và tổ chức thực hiện các biện pháp nhằm phát huy quyền làm chủ của nhân dân, huy động các nguồn lực xã hội xây dựng và phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

Chịu trách nhiệm trước cơ quan nhà nước cấp trên về kết quả thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền tỉnh.

Quyết định những vấn đề của địa phương trong phạm vi được phân quyền, phân cấp theo quy định của luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Thực hiện các nhiệm vụ do các cơ quan nhà nước ở trung ương ủy quyền.

Kiểm tra, giám sát tổ chức và hoạt động của chính quyền cấp huyện, cấp xã trực thuộc.

B- Ủy ban nhân dân cấp huyện

1 - Khái niệm:

- Ủy ban nhân dân cấp huyện là cấp hành chính trung gian, nên Ủy ban nhân dân cấp huyện là cầu nối để đưa chính sách từ cấp tỉnh về cấp xã.
- Cấu trúc bộ máy tương tự như Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nhưng hoạt động và điều chỉnh trong phạm vi địa giới nhỏ hơn.

Nhiệm vụ và quyền hạn

```
graph TD; A[Nhiệm vụ và quyền hạn] --> B[Hướng dẫn thực hiện các văn bản pháp luật của cơ quan hành chính cấp trên và Hội đồng nhân dân cùng cấp.]; A --> C[Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ có quyền ban hành các văn bản áp dụng pháp luật.]; A --> D[Chỉ đạo các hoạt động quản lí nhà nước xuống cấp dưới.];
```

Hướng dẫn thực hiện các văn bản pháp luật của cơ quan hành chính cấp trên và Hội đồng nhân dân cùng cấp.

Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ có quyền ban hành các văn bản áp dụng pháp luật.

Chỉ đạo các hoạt động quản lí nhà nước xuống cấp dưới.

C- Ủy ban nhân dân cấp xã

1 -Khái niệm:

Ủy ban nhân dân cấp xã là cấp hành chính thấp nhất và cũng gần với người dân nhất.

Nhiệm vụ hoạt động

Tổ chức việc thi hành
Hiến pháp và pháp luật
trên địa bàn xã.

Quyết định những vấn đề
của xã trong phạm vi được
phân cấp, phân quyền.

Thực hiện các nhiệm vụ
do chính quyền huyện,
thị xã, thành phố thuộc
tỉnh, thành phố thuộc
thành phố trực thuộc
trung ương ủy quyền.

Chịu trách nhiệm trước chính
quyền huyện, thị xã, thành
phố thuộc tỉnh, thành phố
thuộc thành phố trực thuộc
trung ương về kết quả thực
hiện các nhiệm vụ, quyền hạn
của chính quyền xã.

Quyết định và tổ chức thực
hiện các biện pháp nhằm phát
huy quyền làm chủ của nhân
dân, huy động các nguồn lực
xã hội xây dựng và phát triển
kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc
phòng, an ninh trên địa bàn xã.

D- Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban

1 - Khái niệm:

Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban là hệ thống các cơ quan tham mưu do Ủy ban nhân dân thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương và đồng thời thực hiện nhiệm vụ theo sự phân cấp, ủy quyền của cơ quan nhà nước cấp trên.

Tổ chức và hoạt động

Tổ chức và hoạt động của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân chủ yếu theo cách thức trực thuộc chiều ngang và chiều dọc:

Trực thuộc chiều ngang: là trợ giúp cho Ủy ban nhân dân, cùng thực hiện quản lý nhà nước về các lĩnh vực ở địa phương.

Trực thuộc chiều dọc: là chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền chuyên môn cấp trên.

IV- Vi phạm hành chính, trách nhiệm hành chính

A- Khái niệm và đặc điểm của vi phạm pháp luật hành chính

1 -Khái niệm:

Vi phạm hành chính được coi là hành vi có lỗi, do cá nhân, tổ chức thực hiện, vi phạm quy định của pháp luật về quản lý nhà nước mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị phạt vi phạm hành chính.

2 -Đặc trưng cơ bản của vi phạm hành chính

Vi phạm hành chính là: **hành vi trái pháp luật**, tức là chủ thể pháp luật hành chính không tuân thủ các quy tắc ứng xử trong lĩnh vực luật hành chính.

Vi phạm luật hành chính là: **hành vi có lỗi**, tức là thái độ tâm lý hay nhận thức của chủ thể vi phạm pháp luật hành chính đối với hành vi và hậu quả nguy hiểm cho xã hội mà họ gây ra.

Vi phạm hành chính là: **hành vi nguy hiểm cho xã hội**, nó **xâm hại tới các quan hệ xã hội được pháp luật hành chính bảo vệ** như kết hôn mà không đăng ký xâm hại tới trật tự quản lý nhà nước về hôn nhân gia đình, sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường xâm hại tới trật tự quản lý nhà nước về môi trường...

Vi phạm hành chính là: **hành vi phải bị xử phạt vi phạm hành chính**, thể hiện hậu quả bất lợi đối với chủ thể thực hiện hành vi vi phạm.

B- Cấu thành vi phạm pháp luật hành chính

Gồm 4 yếu tố cấu thành

```
graph TD; A[Gồm 4 yếu tố cấu thành] --> B[Chủ thể]; A --> C[Khách thể]; A --> D[Mặt chủ quan]; A --> E[Mặt khách quan];
```

Chủ thể

Khách thể

Mặt chủ quan

Mặt khách quan

IV- Trách nhiệm hành chính

A- Khái niệm và đặc điểm

1 - Khái niệm:

Trách nhiệm hành chính là quan hệ pháp luật giữa nhà nước và chủ thể vi phạm hành chính, trong đó nhà nước áp dụng chế tài của pháp luật hành chính buộc các chủ thể đó phải gánh chịu những hậu quả bất lợi vì đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính.

2 - Đặc điểm

Có 4 đặc điểm

```
graph TD; A[Có 4 đặc điểm] --> B[Chỉ phát sinh khi có vi phạm hành chính.]; A --> C[Cơ sở để xử lý là các quy phạm pháp luật.]; A --> D[Trách nhiệm hành chính do cơ quan có thẩm quyền áp dụng theo trình tự, thủ tục hành chính.]; A --> E[Chủ thể bị truy cứu trách nhiệm có thể là cá nhân hoặc tổ chức.];
```

Chỉ phát sinh khi có vi phạm hành chính.

Cơ sở để xử lý là các quy phạm pháp luật.

Trách nhiệm hành chính do cơ quan có thẩm quyền áp dụng theo trình tự, thủ tục hành chính.

Chủ thể bị truy cứu trách nhiệm có thể là cá nhân hoặc tổ chức.

B- Các hình thức xử lý vi phạm hành chính

Nguyên tắc áp dụng:

Cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính chỉ bị áp dụng một hoặc nhiều hình thức xử phạt bổ sung.

Hình thức xử phạt bổ sung phải được áp dụng kèm hình thức xử phạt chính.

Có 2 hình thức xử phạt



Hình thức xử phạt chính

- Cảnh cáo, được áp dụng đối với các chủ thể vi phạm hành chính lần đầu, không nghiêm trọng, mọi hành vi vi phạm hành chính từ đủ 14 tuổi - dưới 16 tuổi sẽ bị cảnh cáo.
- Phạt tiền: cá nhân(từ 50.000đ đến 1 tỷ đồng), tổ chức(từ 100.000đ đến 2 tỷ đồng)

Hình thức xử phạt bổ sung

- Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn.
- Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.
- Trục xuất (vừa là xử phạt chính, có thể là bổ sung)

d. Thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính



Chủ tịch UBND Tỉnh: 1 tỷ/
2 tỷ
Huyện: 50 triệu/ 100
triệu
Xã: 500 nghìn đồng/ 1
triệu

Theo quy định tại Điều 38 đến điều 51 của luật xử lý vi phạm hành chính, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính thuộc về các chức danh cụ thể trong các cơ quan sau đây:

- Ủy ban nhân dân các cấp ;
- Công an;
- Bộ đội biên phòng;
- Hải quan;
- Kiểm lâm;
- Thuế;
- Quản lý thị trường;
- Thanh tra ;
- Cảng vụ:hàng hải, đường thủy nội địa, hàng không;
- Tòa án nhân dân;
- Thi hành án dân sự;
- Cục quản lý lao động ngoài nước;
- Cơ quan đại diện ngoài dao, cơ quan lãnh sự, cơ quan khác được ủy quyền thực hiện chức năng lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài.

Chú ý :

- Thẩm quyền xử phạt thuộc về mỗi chức danh cụ thể trong cơ quan nhà nước chứ không phải thuộc về cơ quan nhà nước.
- Hình phạt chính(tiền, cảnh cáo) do các cơ quan có thẩm quyền xử phạt. Riêng trực xuất là thẩm quyền chỉ thuộc về Giám đốc Công An an cấp tỉnh (theo quy định tại điểm đ, khoản Điều 39 luật cử lí vi phạm hành chính năm 2012)
- Các hình thức xử phạt thì từng trường hợp pháp luật cho phép các chủ thể có thẩm quyền được áp dụng hay không .



Biện pháp khắc phục hậu quả

Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu.

Buộc tháo gỡ công trình xây dựng không có giấy phép hoặc không đúng giấy phép.

Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã Hội Chủ nghĩa Việt Nam hoặc tái xuất hàng hóa, vật phẩm, phương tiện.

Biện pháp khắc phục hậu quả

Buộc tiêu hủy hàng hóa gây hại.

Cải chính thông tin sự thật.

Thu hồi sản phẩm không chất lượng.

Nộp lại số lợi nhuận bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính và tang vật.

C- Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính

Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính

```
graph TD; A[Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính] --> B[Mọi vi phạm hành chính phải được phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm minh, đưa ra biện pháp khắc phục hậu quả.]; A --> C[Xử phạt hành chính tiến hành nhanh chóng công khai đúng quy định của pháp luật.];
```

Mọi vi phạm hành chính phải được phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm minh, đưa ra biện pháp khắc phục hậu quả.

Xử phạt hành chính tiến hành nhanh chóng công khai đúng quy định của pháp luật.

D-Biện pháp xử lý và thẩm quyền áp dụng

Biện pháp xử lý và thẩm quyền áp dụng

Giáo dục tại xã,
phường, thị trấn

Đưa vào sở
cai nghiện

Đưa vào trường
giáo dưỡng

Chủ tịch UBND xã

Tòa án

Tòa án

E- Thủ tục xử lý vi phạm hành chính

Thủ tục xử lý vi phạm hành chính



```
graph TD; A[Thủ tục xử lý vi phạm hành chính] --> B[Xử phạt hành chính không lập biên bản]; A --> C[Xử phạt hành chính có lập biên bản, hồ sơ xử phạt hành chính];
```

Xử phạt hành chính không
lập biên bản

Xử phạt hành chính có lập
biên bản, hồ sơ xử phạt hành
chính

V- Tổ tụng hành chính

Khái niệm: Tổ tụng hành chính là hoạt động của tòa án xét xử các tranh chấp hành chính, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Đặc điểm

```
graph TD; A[Đặc điểm] --> B[Tuân thủ theo quy trình thống nhất]; A --> C["Người bị kiện trong các vụ án hành chính luôn là cơ quan hành chính nhà nước, cá nhân được nhà nước trao quyền quản lý hành chính"]; A --> D["Trong bất kì giai đoạn nào của quá trình tố tụng, tòa án đều có quyền tạm đình chỉ việc thi hành quyết định hành chính"];
```

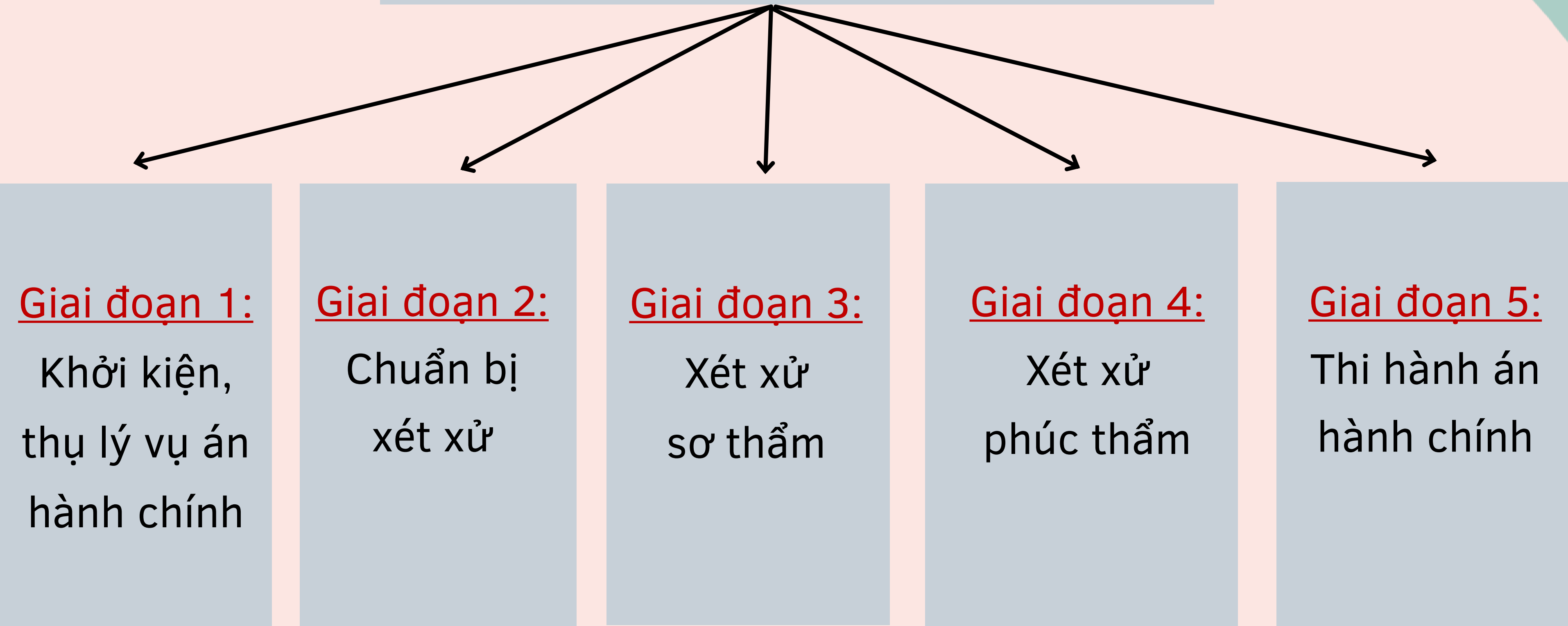
Tuân thủ theo quy trình thống nhất

Người bị kiện trong các vụ án hành chính luôn là cơ quan hành chính nhà nước, cá nhân được nhà nước trao quyền quản lý hành chính

Trong bất kì giai đoạn nào của quá trình tố tụng, tòa án đều có quyền tạm đình chỉ việc thi hành quyết định hành chính

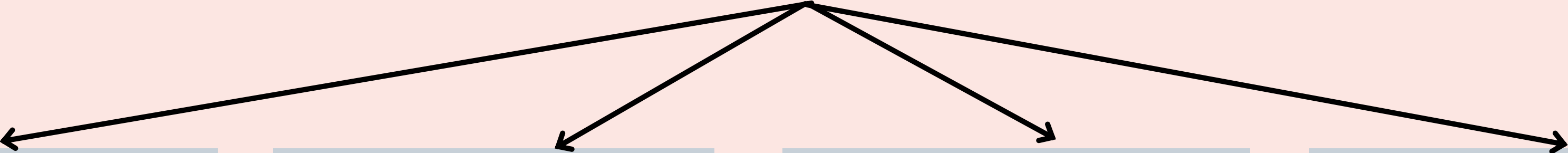
Các giai đoạn tổ tụng hành chính:

Gồm 5 giai đoạn



1 - Đối tượng xét xử của tòa án hành chính

Đối tượng xét xử của tòa án hành chính



```
graph TD; A[Đối tượng xét xử của tòa án hành chính] --> B[Quyết định hành chính]; A --> C[Hành vi hành chính]; A --> D[Quyết định kỷ luật buộc thôi việc công chức]; A --> E[Một số đối tượng khác thuộc thẩm quyền xét xử của tòa án hành chính];
```

Quyết định
hành chính

Hành vi
hành chính

Quyết định kỉ
luật buộc thôi
việc công chức

Một số đối
tượng khác
thuộc thẩm
quyền xét xử
của tòa án
hành chính

2 - Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng

a) Cơ quan tiến hành tố tụng hành chính

Cơ quan tiến hành tố tụng hành chính

```
graph TD; A[Cơ quan tiến hành tố tụng hành chính] --> B[Tòa án nhân dân]; A --> C[Viện kiểm sát nhân dân]
```

Tòa án nhân dân

Viện kiểm sát nhân dân

Tòa án nhân dân có quyền xét xử vụ án hành chính gồm

```
graph TD; A[Tòa án nhân dân có quyền xét xử vụ án hành chính gồm] --> B[Tòa án nhân dân tối cao]; A --> C[Tòa án nhân dân cấp cao có thẩm quyền phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm bản án, quyết định hành chính đã có hiệu lực pháp luật của tòa án nhân dân các cấp]; A --> D[Tòa án nhân dân cấp tỉnh, cụ thể là tòa hành chính, xét xử sơ thẩm vụ án hành chính theo quy định của pháp luật tổ tụng hành chính, phúc thẩm vụ việc mà bản án, quyết định hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân các cấp]; A --> E[Tòa án nhân dân cấp huyện xét xử sơ thẩm vụ án hành chính];
```

Tòa án nhân
dân tối cao

Tòa án nhân dân cấp
cao có thẩm quyền
phúc thẩm, giám đốc
thẩm, tái thẩm bản
án, quyết định hành
chính đã có hiệu lực
pháp luật của tòa án
nhân dân các cấp

Tòa án nhân dân cấp
tỉnh, cụ thể là tòa hành
chính, xét xử sơ thẩm
vụ án hành chính theo
quy định của pháp luật
tổ tụng hành chính,
phúc thẩm vụ việc mà
bản án, quyết định hành
chính sơ thẩm của Tòa
án nhân dân các cấp

Tòa án
nhân dân
cấp huyện
xét xử sơ
thẩm vụ án
hành chính

b) Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng

Người tiến hành tố tụng hành chính gồm:

Chánh án Tòa án

Thẩm phán

Hội thẩm nhân dân

Thư ký tòa án

Thẩm tra viên

Viện trưởng viện
kiểm sát

Kiểm sát viên

Kiểm tra viên

Người tham gia tổ tụng hành chính gồm

```
graph TD; A[Người tham gia tổ tụng hành chính gồm] --> B[Người khởi kiện]; A --> C[Người bị kiện]; A --> D[Người có quyền, lợi ích liên quan]; A --> E[Những người tham gia tổ tụng khác...];
```

Người khởi kiện

Người bị kiện

Người có
quyền, lợi ích
liên quan

Những người
tham gia tổ tụng
khác...

3 - Các giai đoạn tố tụng hành chính

a) Giai đoạn khởi kiện, thụ lý vụ án hành chính

- **Trường hợp:** Cá nhân, tổ chức khi tham gia quan hệ pháp luật hành chính, nếu quyền và lợi ích bị xâm hại thì có thể nộp đơn khởi kiện tới tòa án yêu cầu bảo vệ.
- **Các giai đoạn cụ thể:** Nộp đơn khởi kiện tới tòa án để tòa án xem xét (người khởi kiện phải có đủ năng lực chủ thể tố tụng hành chính, thời hiệu khởi kiện vẫn còn, người khởi kiện phải có đơn khởi kiện đầy đủ các tài liệu kèm theo) → đơn hợp lệ → người khởi kiện xuất trình biên lai tạm ứng án phí → Tòa án thụ lý vụ án theo thẩm quyền.

b) Giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án hành chính

- Phân công thẩm phán giải quyết vụ án- thẩm phán phụ trách phải ra một trong các quyết định sau:

+ Đưa vụ án ra xét xử (Nếu chọn mục này thì vụ án chuyển sang giai đoạn xét xử sơ thẩm)

+ Đình chỉ việc giải quyết vụ án

+ Tạm đình chỉ việc giải quyết vụ án

- Thông báo về việc thụ lý án

- Xác minh thu thập chứng cứ

c) Xét xử sơ thẩm vụ án hành chính

- Xác định đầy đủ, chính xác thành phần, tư cách những người tham gia tố tụng hành chính
- Kiểm tra hồ sơ vụ án, thẩm phán chuẩn bị đề cương để hỏi

Phiên tòa hành chính sơ thẩm được tiến hành theo trình tự:

(1) Hội đồng xét xử lần lượt hỏi người khởi kiện - người bị kiện - người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, hỏi người giám định

(2) Hội đồng xét xử chuyển sang phần tranh luận và nghị án tại phiên tòa

(3) Ra quyết định bản án

d) Xét xử phúc thẩm vụ án hành chính

Khái niệm: Xét xử phúc thẩm vụ án hành chính là việc tòa án cấp trên trực tiếp xét xử lại vụ án mà bản án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật bị kháng cáo hoặc kháng nghị.

Đặc điểm của phiên tòa phúc thẩm

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm 3 thẩm phán (trừ vụ án xét xử rút gọn)

Phiên tòa chỉ được tiến hành khi có đủ thành viên hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa

Người tham gia tố tụng phải có mặt theo giấy triệu tập của tòa án

Không phải mở phiên tòa trong các trường hợp: Xét kháng cáo, kháng nghị về những quyết định của tòa án sơ thẩm

→ Quyết định bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành ngay.

e. Thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm vụ án hành chính

Thủ tục đốc thẩm

Giám đốc thẩm là xét lại bản án, Quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật nhưng bị kháng nghị giám đốc thẩm. Bản án, Quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm khi có một trong những căn cứ sau:

● Thủ tục tái thẩm

Tái thẩm là xét lại bản án quyết định đã có hiệu lực pháp luật nhưng bị kháng nghị vì có những tình tiết mới được phát hiện và có thể làm thay đổi cơ bản nội dung của bản án, Quyết định mà Tòa án, đương sự không biết được khi tòa án ra bản án hoặc quyết định.

- kết luận trong bản án, quyết định không phù hợp với những tình tiết khách quan của vụ án gây thiệt hại đến quyền lợi ích hợp pháp của đương sự
- Có vi phạm nghiêm trọng thủ tục Tố tụng làm cho đương sự không thực hiện được quyền, nghĩa vụ Tố tụng của mình, dẫn đến quyền lợi, lợi ích hợp pháp của họ không được bảo vệ theo đúng quy định của pháp luật.
- Có sai lầm trong việc áp dụng pháp luật dẫn đến việc ra bản án, quyết định không đúng.

Sau khi xét lại bản án, hội đồng tái thẩm phải đưa ra các quyết định sau đây:

Không chấp nhận kháng nghị và giữ nguyên bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật.

Hủy bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật để xét xử sơ thẩm lại theo theo thủ tục do luật này quy định.

Hủy bản án, quyết định của Tòa án đã xét xử vụ án và đình chủ giải quyết vụ án.

f) Thi hành án hành chính

Khái niệm: Là việc thực hiện trên thực tế các bản án hoặc quyết định của tòa án. Đây là bước cuối cùng của giai đoạn tổ tụng hành chính, đảm bảo các phán quyết của cơ quan xét xử được tôn trọng và thực thi.

Các quyết định và bản án được thực thi gồm

Bản án, quyết định xét xử sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị

Quyết định theo thủ tục đặc biệt của hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao

Quyết định giám đốc thẩm hoặc tái thẩm của tòa án

Bản án, quyết định của tòa án cấp phúc thẩm

Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của tòa án mặc dù có khiếu nại, kiến nghị

HẾT.